

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 30/06/2015
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT



NỘI DUNG

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 -02
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	03
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	04 - 07



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ An Phú được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015273 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006; Giấy phép hoạt động số 17/UBCK-GPHĐQLQ ngày 26 tháng 12 năm 2006; Giấy phép bổ sung số 240/QĐ-UBCK ngày 02 tháng 04 năm 2007; Giấy phép điều chỉnh số 19/UBCK-GPĐC ngày 18 tháng 08 năm 2008; Giấy phép điều chỉnh số 55/UBCK-GPĐC ngày 04 tháng 12 năm 2009; Giấy phép điều chỉnh số 61/UBCK-GPĐC ngày 01 tháng 02 năm 2010 và Giấy điều chỉnh số 20/UBCK-GPĐC ngày 27 tháng 10 năm 2011. Theo Giấy phép điều chỉnh số 46/GPĐC-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước ngày 29 tháng 08 năm 2012 đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý quỹ An Phú thành Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế. Giấy phép điều chỉnh số 04/GPĐC – UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 02 năm 2015 theo đó trụ sở công ty chuyển về Tầng 7, tòa nhà 46-48 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty tại tầng 7, Tòa nhà 46-48 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 25.000.000.000 đồng (Hai mươi năm tỷ đồng chẵn). Danh sách các cổ đông sáng lập gồm có:

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Trị giá vốn góp	Tỷ lệ
1.	Nguyễn Thị Loan		16.000.000.000	64%
2.	Trần Văn Kỳ		6.520.000.000	26,08%
3.	Công ty CP Chứng khoán Hòa Bình		2.480.000.000	9.92%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị; Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thị Loan	Chủ tịch
Ông Trần Anh Quân	Ủy viên
Bà Nguyễn Ngọc Dung	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Lan	Ủy viên
Bà Trịnh Ngọc Duyên	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Kim Nguyên	Quyền Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phúc Thịnh	Phó Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát

Ông Trần Hùng Cường	Trưởng ban kiểm soát
---------------------	----------------------

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2015 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA). Đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức

phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán theo quyết định số 918/QĐ-UBCK ngày 19/11/2014.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phản ánh trung thực, hợp lý các chỉ tiêu tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2015. Trong quá trình lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

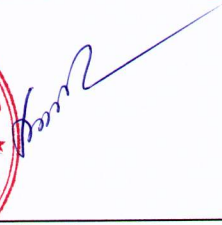
- Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc




Nguyễn Kim Nguyên
Quyền Tổng Giám đốc
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 20 tháng 07 năm 2015



Số: 1005 /BCKT/TC/NV9

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉTVề Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2015
của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế**

Chúng tôi đã thực hiện soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2015 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế lập ngày 20 tháng 07 năm 2015 được trình bày từ trang 04 đến trang 07 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2015 thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này dựa trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Các chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2015 không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm việc kiểm tra cách lập và tính toán các tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để cho rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2015, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

**Nguyễn Bảo Trung****Phó Giám đốc**Giấy chứng nhận đăng ký
hành nghề kiểm toán số 0373-2014-126-1**Thay mặt và đại diện cho****Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)**

Ngày 22 tháng 07 năm 2015

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Mai Quang Hiệp**Kiểm toán viên**Giấy chứng nhận đăng ký
hành nghề kiểm toán số 1320-2014-126-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2015

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
Của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế tại ngày 30/06/2015

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính ;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Kế toán trưởng



Phạm Thị Sen

**Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ**



Trần Hùng Cường

Quyền Tổng Giám đốc



Nguyễn Kim Nguyên

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

STT	Nội dung	Vốn khả dụng		
		VKD	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
		(1)	(2)	(3)
A	NGUỒN VỐN			
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	25.000.000.000	-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần		-	-
3.	Cổ phiếu quỹ		-	-
4.	Quỹ Dự phòng bổ sung vốn điều lệ (nếu có)		-	-
5.	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
6.	Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
7.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
8.	Lợi nhuận tích lũy và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định pháp luật	(8.292.380.311)	-	-
9.	Toàn phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính		-	-
1A	Tổng	16.707.619.689	-	-
B.	Tài sản ngắn hạn			
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	-	-	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
1.	Đầu tư ngắn hạn	-	-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	-	-
	Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác	-	-	-
1.	Phải thu của khách hàng	-	-	-
2.	Trả trước cho người bán	-	-	-
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
3.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-
IV.	Hàng tồn kho	-	-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	-	6.201.000.000	-
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	-	-	-
2.	Tài sản ngắn hạn khác	-	6.201.000.000	-
2.1.	Tạm ứng	-	6.200.000.000	-
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	6.200.000.000	-
2.2.	Tài sản ngắn hạn khác	-	1.000.000	-
1B	Tổng	-	6.201.000.000	-
C.	TÀI SẢN DÀI HẠN			
	Các khoản phải thu dài hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác	-	-	-
I.	từ hoạt động ủy thác	-	-	-
II.	Tài sản cố định	-	-	-
III.	Bất động sản đầu tư	-	-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	-	-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	-	-	-
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn	-	-	-
4.	Đầu tư dài hạn khác	-	-	-
5.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	-	-	-
1C	Tổng	-	-	-
	VỐN KHẢ DỤNG = 1A - 1B - 1C			10.506.619.689

- Đối với tài sản được dùng là tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ của chính tổ chức kinh doanh chứng khoán hoặc cho bên thứ ba (ví dụ như hợp đồng bán có cam kết mua lại mà tổ chức kinh doanh chứng khoán là bên bán), thì khi tính giảm trừ được giảm bớt đi giá trị nhỏ nhất của các giá trị sau: giá trị thị trường của tài sản xác định theo quy định tạo phụ lục 2, giá trị sổ sách, giá trị còn lại của các nghĩa vụ

- Đối với tài sản được bảo đảm bằng tài sản của khách hàng (ví dụ như hợp đồng giao dịch ký quỹ, giao dịch mua có cam kết kết bán lại mà tổ chức kinh doanh chứng khoán là bên mua): Thì khi tính giảm trừ được giảm bớt đi giá trị nhỏ nhất của các giá trị sau: giá trị thị trường của tài sản bảo đảm xác định theo quy định tại khoản 6 Điều 9, giá trị sổ sách

- Trong đó, giá trị sổ sách là giá trị còn lại của tài sản đảm bảo (trong trường hợp tài sản cố định) tại thời điểm giao kết hợp đồng hoặc giá trị xác định theo phương pháp nội bộ của tổ chức kinh doanh chứng khoán tại thời điểm giao kết hợp đồng (Nếu là loại tài sản khác)

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro (1)	Quy mô rủi ro (2)	Giá trị rủi ro (3) = (1)*(2)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, cộng cụ thị trường tiền tệ			
1. Tiền mặt (VND)	0%	8.521.405	-
2. Các khoản tương đương tiền	0%	10.532.754.997	-
3. Giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ	0%	-	-
II. Trái phiếu chính phủ			
III. Trái phiếu doanh nghiệp			
6. Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%	-	-
IV. Cổ phiếu			
V. Chứng Chỉ quỹ đầu tư chứng khoán			
VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch			
VII. Các tài sản khác			
VIII. Rủi ro tăng thêm			
A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A=I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)			-

B. RỦI RO THANH TOÁN

LOẠI HÌNH GIAO DỊCH	Giá trị rủi ro						Tổng giá trị
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán							
II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán							
III. Rủi ro tăng thêm (nếu có)							
B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B=I+II+III)							-
C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG(TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)							
I. Tổng các chi phí hoạt động							365.394.300
II. Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí							-
1 Chi phí khấu hao							-
2 Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn							-
3 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn							-
4 Dự phòng phải thu khó đòi							-
III. Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III=I-II)							365.394.300
IV. 25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ(III=I-II)							91.348.575
V. 20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán							5.000.000.000
C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C= Max { IV,V})							5.000.000.000
D. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C)							5.000.000.000

Ghi chú:

- Giá trị rủi ro thanh toán đối với Chính phủ, các tổ chức phát hành được Chính Phủ bảo lãnh, Bộ tài chính bảo lãnh, Ngân hàng nhà nước, Chính phủ và Ngân hàng Trung ương các nước thuộc khối OECD, Ủy ban
- (1) nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung Ương:
 - (2) Giá trị rủi ro thanh toán đối với Sở giao dịch chứng khoán, Trung Tâm lưu ký Chứng Khoán
 - (3) Giá trị rủi ro thanh toán đối với Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán được thành lập ở các nước thuộc khối OECD
 - (4) Giá trị rủi ro thanh toán đối với Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán được thành lập ngoài các nước thuộc khối OECD
 - (5) Giá trị rủi ro thanh toán đối với Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán được thành lập và hoạt động tại Việt Nam
 - (6) Giá trị rủi ro thanh toán với Tập Đoàn Nhà Nước, Tổng Công ty Nhà Nước, Doanh Nghiệp nhà nước
 - (7) Giá trị rủi ro thanh toán đối với các tổ chức cá nhân khác

III. BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro / Vốn khả dụng	Ghi chú nếu có
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	-	
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	-	
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	5.000.000.000	
4.	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	5.000.000.000	
5.	Vốn khả dụng	10.506.619.689	
6.	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (6=5/4)	210%	

Hà nội, ngày 20 tháng 7 năm 2015

Kế toán trưởng



Phạm Thị Sen

**Trưởng bộ phận
kiểm soát nội bộ**



Trần Hùng Cường

Tổng Giám đốc



Nguyễn Kim Nguyên